

TOP 4 BÀI CẢM NHẬN VỀ TÌNH BÀ CHÁU TRONG BÀI THƠ BẾP LỬA CHI TIẾT

Dàn ý bài cảm nhận về tình bà cháu trong bài thơ Bếp lửa chi tiết

Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả Bằng Việt và tác phẩm Bếp lửa
- Dẫn dắt về tình cảm bà cháu thiêng liêng và cảm động

Thân bài:

a. Hình ảnh bếp lửa nơi xứ người gợi lên nỗi nhớ bà, nhớ quê hương

- Dòng hồi tưởng về bà, về tuổi thơ được khơi gợi từ hình ảnh thân thương- bếp lửa
- + Hình ảnh người bà nhân hậu với tấm lòng chi chút của người nhóm lửa chột ủa về trong tiềm thức khi nhìn thấy bếp lửa
- + Bếp lửa được nhóm lên trong thời khắc xa xứ đã làm thức dậy nỗi niềm nhớ thương về người bà tần tảo, chịu thương, chịu khó
- Bếp lửa gợi lại kỉ niệm áp áp, êm đềm của tuổi thơ khi bên bà
- + Tuổi thơ đứa cháu là những chuỗi ngày thiếu thốn nhưng nhờ có bà, cuộc sống của cháu luôn tràn ngập tình yêu thương, đầm ấm
- + Bên cạnh bếp lửa, hồi ức về bà đã gợi lên hình ảnh hai bà cháu gắn bó, chia sẻ tình cảm nồng ấm suốt 8 năm trời.
- Bà luôn ân cần đảm nhiệm nhiều vai trò khi chăm sóc cháu, tình yêu thương cháu và sự chăm sóc chi chút cho cháu của bà
- + Bà trở thành chỗ dựa vững chắc cho cháu, lấp đầy những thiếu thốn về vật chất và tinh thần của đứa cháu

+ Trong hoàn cảnh chiến tranh tàn phá, bà vững lòng, bình tĩnh tạo niềm tin cho con cháu

b. Những suy ngẫm về cuộc đời bà và hình tượng bếp lửa

- Từ những hoài niệm về bà, người cháu suy ngẫm, chiêm nghiệm về cuộc đời bà
- + Hình ảnh của bà luôn gắn chặt với hình ảnh bếp lửa ấm áp, thân thuộc

- + Trong lòng bà luôn có một “ngọn lửa” “ủ sẵn”, đây là ngọn lửa của niềm tin, ý chí, nghị lực và khát vọng sống
- + Ngọn lửa đó thắp lên niềm tin, tình yêu và nghị lực sống tin tưởng vào ngày mai cho đứa cháu
- Hình ảnh người bà tần tảo khuya sớm, là người thắp lửa, giữ lửa truyền tới thế hệ trẻ
- + Mặc dù cuộc đời bà trải qua “nắng mưa” lận đận, nhưng bà luôn lạc quan, tin tưởng và dành những điều tốt đẹp cho con cháu
- + Động từ “nhóm” được lặp đi lặp lại nhằm khẳng định : bà chính là người khơi dậy những giá trị sống tốt đẹp trong cuộc đời mỗi con người. Bà đã truyền hơi ấm tình người, khơi dậy trong tâm hồn cháu tình yêu thương ruột thịt, sự cảm thông chia sẻ
- Khổ thơ cuối là lời tự bạch của người cháu khi trưởng thành, xa quê
- + Dù xa quê hương, xa bà nhưng người cháu vẫn luôn nhớ và hướng về bà với niềm yêu thương, sự biết ơn vô hạn

c. Nghệ thuật:

- Mạch cảm xúc xen với lời kể, cùng hình ảnh thơ lan tỏa hiện lên rõ nét đã để lại dấu ấn sâu đậm về người bà
- Điệp từ “một ngọn lửa” nhấn mạnh vào tình yêu thương cũng như tấm lòng nhân hậu của bà dành cho cháu

Kết bài:

- Khẳng định phẩm chất đáng quý của bà và tình bà cháu thiêng liêng, cao đẹp

Bài văn mẫu 1: Cảm nhận về tình bà cháu trong bài thơ Bếp lửa

Tình cảm gia đình là một mảng đề tài quan trọng của văn học Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Viết về đề tài này, đã có những tác phẩm ngợi ca tình mẫu tử, tình phụ tử thiêng liêng. Và nhà thơ Bằng Việt đã góp phần làm phong phú thêm chủ đề bằng tình cảm bà cháu sâu đậm trong bài thơ "Bếp lửa". Bài thơ ra đời năm 1963, khi ấy nhà thơ đang học tập và sinh sống ở nước bạn Liên Xô. Trong nước, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc đang dần đến hồi cam go. Nhớ về Tổ quốc trong những ngày tháng ấy, Bằng Việt gửi trọn niềm thương nỗi nhớ cho người bà tần tảo, vất vả mà giàu tình yêu thương của mình.

Bài thơ có tên là "Bếp lửa" nhưng một điều dễ nhận thấy là hình ảnh đầy sức gợi ấy được gợi cảm hứng từ người bà. Hay nói cách khác, bếp lửa trong kí ức nhà thơ được nhóm lên

từ đôi tay của bà: sáng sáng chiều chiều bà nhen bếp lửa thổi gạo, nấu cơm một tay tảo tần nuôi cháu, Bởi thế, hình ảnh bếp lửa bập bùng trong bài thơ để hình ảnh thiêng liêng ấy gắn bó mật thiết với hình ảnh của bà. Nhắc về bà là nhớ về bếp lửa và nhớ về bếp lửa là nhớ về bà. "Bếp lửa" là bài ca về tình bà cháu ấm áp, cảm động. Bài thơ mở đầu bằng những hình ảnh thơ đầy âm ảnh:

"Một bếp lửa chòn vòn sương sớm

Một bếp lửa áp iu nồng đượm

Cháu thương bà biết mấy nắng mưa".

Ngọn lửa "chòn vòn sương sớm" là ngọn lửa thực trong lòng bếp lửa được nhen lên trong mỗi sớm mai. Còn ngọn lửa "áp iu nồng đượm" là ngọn lửa của yêu thương mà bà dành cho cháu. Bởi vậy nên nhắc đến bếp lửa là nhắc đến bà với bao tình thương và nỗi nhớ: "Cháu thương bà biết mấy nắng mưa". Những nắng mưa ấy là gì? Là cuộc đời đầy vất vả nhọc nhằn không chỉ nuôi con mà còn thay con nuôi cháu:

"Đó là năm đói mòn đói mỏi

Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy".

Nhà thơ nhắc lại những năm tháng khủng khiếp của nạn đói 1945. Ngày tháng ấy đến người cha đương sức trẻ phải "khô rạc ngựa gầy" mà không đủ ăn. Vậy mà bà đã già cả, ốm yếu lại một tay nuôi dạy cháu. Cái đói, cái chết rình mò nhưng bà vẫn dành tất cả yêu thương mang đến cho cháu những bữa ăn nhọc nhằn:

"Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói"

"Khói hun nhèm mắt cháu

Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay".

Cùng với hình ảnh bếp lửa, còn có một âm thanh tha thiết gắn với người bà: tiếng tu hú:

"Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế"

"Tu hú ơi chẳng đến ở cùng bà

Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa".

Tiếng tu hú thường gọi đến cảnh đồng vàng đầy lúa chín. Nhưng trong những năm tháng ấy, tiếng tu hú tha thiết thê lương là tiếng khóc, tiếng than cho những mất mát, nghèo đói. Được bà yêu thương, che chở, người cháu chạnh lòng mà mời gọi tiếng chim "đến ở cùng

bà". Vậy là đối với cháu, bà đã trở thành biểu tượng của sự đùm bọc, chở che đầy cao cả. Cơ cực lên đến tận cùng khi:

"Giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi

Làng xóm bốn bên trở về lầm lụi".

Nhưng ngay cả khi ấy, khi mà mọi vật đã trở thành phế tích, hoang tàn, sự sống đã bị triệt tiêu thì ở bà vẫn ánh lên những tia lửa của tình yêu:

"Rồi sớm rồi chiều bếp lửa bà nhen

Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn

Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng".

Thời thế có thăng trầm biến chuyển thì lòng bà vẫn như ngọn lửa, trước sau vẫn bùng lên trong bếp nhỏ "chứa niềm tin dai dẳng" vào cuộc đời. Nuôi cháu ăn, bà còn "dạy cháu làm, chăm cháu học" không muôn để cái đói, cái nghèo vùi dập đời sống văn hóa, tinh thần của cháu. Đó là tư tưởng vô cùng tiến bộ hiếm thấy ở những người mà tuổi tác đã như bà. Điều đặc biệt là bà đã âm thầm đón nhận gian khó và lại một mình chịu đựng những nhọc nhằn, không muốn những cực nhọc của bản thân làm con cái lo lắng:

"Bố ở chiến khu bố còn việc bố

Mày có viết thư chớ kể này kể nọ

Cứ bảo rằng nhà vẫn được bình yên".

Hình ảnh bà hiện lên chẳng những ảm áp yêu thương mà còn đầy cao cả, vị tha và giàu đức hi sinh. Đó phải chăng là tấm lòng muôn thuở của những người bà, người mẹ trên mảnh đất Việt Nam này? Suốt những phần đầu của bài thơ, nhà thơ vừa kê, vừa tỏ lòng thương nhớ, ngợi ca, biết ơn công lao của bà. Và đến đây, ông đúc kết lại về sự kì lạ và linh thiêng của hình ảnh bếp lửa và cũng là của bà:

"Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa

Mấy chục năm rồi đến tận bây giờ

...

Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ

Ôi kì lạ và thiêng liêng! Bếp lửa!"

Mấy chục năm đã trôi qua, "niềm tin dai dẳng" trong bà chưa bao giờ lụi tắt, để đến tận bây giờ "bà vẫn giữ thói quen dậy sớm". Bà vẫn tiếp tục nhóm lên ngọn lửa của yêu thương, của sẻ chia ấm áp, của bầu trời tuổi thơ đẹp đẽ trong cháu,... Bếp lửa nhóm lên hay tay bà gây dựng? Tất cả đều là những miền kì lạ và thiêng liêng không ai gọi tên được bao giờ. Nhà thơ chỉ có thể thốt lên một tiếng "Ồi!" đầy cảm động. Những ân tình của bà theo cháu suốt cả cuộc đời. Để giờ đây:

"Giờ cháu đã đi xa

Có ngọn khói trầm tàu

Có lửa trầm nhà, niềm vui trầm ngả

Nhưng chẳng lúc nào quên nhắc nhở

Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?...

Lời nhắc ấy là lời nhắc cháu đã mang theo từ bếp lửa của bà. Ngọn lửa ấy luôn cháy trong lòng cháu. "Chờn vờn", "áp iu" nhưng dai dẳng và bền bỉ dù là "khói trầm tàu, lửa trầm nhà, niềm vui trầm ngả" vẫn không thể nào khiến nó bị lụi tàn hay che khuất. Tình bà cháu trong "Bếp lửa" của Bằng Việt là tình cảm thiêng liêng cảm động. Bà dành cho cháu những hi sinh thầm lặng của phần đời mong manh còn lại. Bà là mái ấm chở che, bao bọc tuổi thơ đại khờ, yếu đuối của cháu trước những mất mát, đau thương của cuộc sống. Và người cháu, những năm tháng cháu đi trong đời là những năm tháng cháu nhớ đến bà với lòng tin yêu và biết ơn sâu sắc. Ngọn lửa bà trao cho cháu được cháu giữ vẹn nguyên để trở thành ngọn lửa trường tồn, bất diệt. Nội dung tư tưởng của "Bếp lửa" được thể hiện sâu sắc hơn nhờ những hình ảnh thơ sinh động, giàu sức liên tưởng: "bếp lửa chờn vờn sương sớm", "bếp lửa áp iu nồng đượm",...cùng với đó là điệp từ "nhóm" đặc biệt được sử dụng ở cuối bài thơ. Song quan trọng hơn tất cả là cảm xúc trăn trở và lòng yêu mến vô bờ của nhà thơ đối với người bà kính yêu của mình. Đọc và cảm nhận tình yêu thương chan chứa trong bài thơ "Bếp lửa", người đọc thấy yêu hơn, trân trọng hơn những ngọn lửa tỏa trong căn nhà mình cùng những người thân yêu ta có được trên đời.

Bài văn hay 2: Cảm nhận về tình bà cháu trong bài thơ Bếp lửa

Nhớ về tuổi thơ của mình, nhà thơ xứ Đaghoxlan Razun Gamzatop đã nhớ đến người mẹ thân yêu với những việc làm trở lại trong mọi ngày vào sáng sớm, ban trưa và buổi tối, trong cả bốn mùa xuân - hạ - thu - đông. Đó là: đi lấy nước, đưa nôi và nhóm lửa. Nhóm lửa, đi lấy nước, đưa nôi. Bà đã làm việc ấy như nhen nhóm, gìn giữ và nâng niu những gì quý giá nhất của đời mình. Do hoàn cảnh sống, những năm tháng tuổi thơ, Bằng Việt cũng chỉ sống với bà. Trong nỗi nhớ của nhà thơ, bà bao giờ cũng hiện lên cùng bếp lửa. Bởi mỗi ngày của tuổi thơ lận đận đều bắt đầu từ ngọn lửa bà nhen. Bên bếp lửa ấy, bà đã bảo cháu nghe, bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học... Sự sống của cháu đã được nhen lên

và giữ gìn ngọn lửa ấy. Thì ra thế, ở đất nước nào ngọn lửa cũng là cội nguồn của sự sống, bếp lửa nào cũng nhọc nhằn, tần tảo, bếp lửa nào cùng nồng đượm, ấp iu.

“Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!” Đó là lời thốt lên từ niềm trân trọng, biết ơn, cũng là lời thốt lên khi chợt nhận ra trong một vật đơn sơ lại ẩn náu bao điều kì diệu. "Bếp lửa" là lời tâm tình của đứa cháu hiếu thảo đang ở nơi xa gửi về người bà yêu quý ở quê nhà. Lời tâm tình được dệt bằng biết bao kỉ niệm tuổi thơ, mỗi kỉ niệm được bao bọc trong một nỗi nhớ thương vừa trào dâng vừa sâu lắng. Cả bài thơ là một dòng tâm trạng, một dòng hồi ức. Mặc dù tác giả đã có ý sắp xếp theo một trật tự thời gian, nhưng toàn bài thơ vẫn cứ là một dòng chảy xáo động. Những thương nhớ cứ xô đẩy trật tự sắp đặt, cảm xúc cứ lấy quyền dẫn dắt ý tứ. Cho nên các khổ, các đoạn thơ dài ngắn không đều. Bài thơ gồm hai giọng - giọng kể (tự sự) nắm vai trò tổ chức chung đối với toàn bài, và giọng cảm thương (trữ tình) thấm đượm vào mỗi kỉ niệm, mỗi đoạn thơ. Nhưng đọc toàn bài, thấy giọng cảm thương, nhớ nhung da diết cứ muốn trào dâng, lấn át tất cả. Mạch tự sự mờ đi, lẫn mình vào mạch cảm xúc. Trước hết hãy nói đến mạch chuyện, mạch kể. Kể bao giờ cũng nhằm tái hiện sự việc. Các sự việc được kể tiếp nối thành chuỗi, tạo thành mạch chuyện nào đó trong bài thơ. Bằng Việt kể không nhiều, nhưng khá rành rọt. Nhớ từng thời điểm, rành rõ từng quãng thời gian, từng cảnh ngộ gia đình trong những biến động chung của đất nước: Lên bốn tuổi, tám năm ròng, Năm giặc đốt làng, Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ, rồi thì giờ thì cháu đã đi xa... Lẫn theo những mốc thời gian ấy, các sự kiện được kể cứ tiếp nối tạo thành một cốt truyện cho cuộc chuyện trò trong tâm tưởng với bà... Nhưng những sự việc sống trong nỗi nhớ bao giờ cũng được bao bọc bởi tâm tình. Huống chi đây lại là những sự việc thuộc về quãng đời ngọn nguồn của đời người. Vì thế mỗi một kỉ niệm thức dậy là biết bao tâm tình sống dậy. Cứ thế theo với mạch sự việc, mạch tâm tình cũng thể hiện mà dâng trào. Thiếu một tâm tình sâu nặng, thì các sự việc thời thơ ấu gian khổ có được tái hiện kĩ đến mấy, cũng khó mà thành thơ. Ngàn ấy sự việc suốt mấy chục năm đó chỉ xoay quanh hình tượng bếp lửa của bà. Lửa là ánh sáng, lửa là hơi ấm. Bếp lửa lặng thầm nuôi dưỡng mọi gia đình, nuôi dưỡng cả sự sống này. Nếp mình trong góc nhà, xó bếp, có gì mộc mạc khiêm nhường hơn bếp lửa? Nhưng có gì cao quý thiêng liêng hơn? Suốt ngày, suốt tháng, suốt năm, bếp lửa cứ lụiụi, hi sinh, tần tảo. Cho nên, nhớ về bếp lửa là nhớ về bà. Đó chính là sự gắn bó tự nhiên kì lạ giữa hai hình ảnh thân thương. Bài thơ mở đầu bằng một khổ thơ ba câu.

"Một bếp lửa chòn vòn sương sớm

Một bếp lửa ấp iu nồng đượm

Cháu thương bà biết mấy nắng mưa"

Ngọn lửa "chòn vòn sương sớm" là ngọn lửa thực trong lòng bếp bập bùng nhen lên mỗi sớm mai. Nhưng ngọn lửa "ấp iu nồng đượm" đã là ngọn lửa của tình bà chăm sóc cưu mang. Theo trình tự thơ, ngọn lửa cứ chấp chòn, bập bùng, hình tượng thơ cứ tò dần, tò dần. Bên bếp lửa là dáng hình bà qua nắng mưa, năm tháng.

Kể từ đó, hình ảnh bếp lửa cứ cháy trong kỉ niệm của tình bà cháu. Qua những năm tháng đói khổ. Qua những năm tháng chiến tranh. Cháu bắt đầu nhớ mùi khói từ khi lên bốn. Thì cũng là năm "đói kém" (1945). "Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy" bố bươn trải đưa gia đình qua khỏi thì đói kém mà cứ chìm đi trong kí ức. Trong kí ức chỉ còn lưu lại những gì khốn khổ thương tâm: "đói mòn, đói mỏi, khô rạc ngựa gầy, khói hun nhèm mắt cháu"... Bởi thế mùi khói từ những năm đầu đời qua mấy chục năm ròng, vẫn cứ nguyên trong kí ức, chẳng thể tiêu tan:

"Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!" Mùi khói của quá khứ làm cay sống mũi hiện tại? Hay là nhớ thương từ hiện tại đã làm sống dậy ngọn khói từng hun nhèm mắt cháu mấy chục năm xưa? Trong khoảng khắc ấy của hồi ức, hoài niệm đã xóa đi cái khoảng cách mấy chục năm trời. Trong những năm tháng ấy, bên cạnh bà cháu, bên cạnh bếp lửa còn có một nhân vật nữa, giờ đây nhớ lại cháu cũng chẳng bao giờ quên: ấy là chim tu hú - "Tu hú kêu trên những cánh đồng xa". Tiếng chim gọi lên cái không gian mênh mông buồn vắng. Tiếng tu hú nhắc cảnh mùa màng sao trở trêu trong những ngày đói kém. Tiếng chim tu hú lạc lõng chơ vơ cô út như khát khao được che chở, ấp iu. Đứa cháu được sống trong sự chăm sóc ấm áp của tình bà đã chạnh lòng thương con tu hú bé bỏng, thiệt thòi

"Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà

Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?"

Thương con chim tu hú bất hạnh bao nhiêu là biết ơn những ngày hạnh phúc được bà đùm bọc, chi chút bấy nhiêu. Nếu chim tu hú đáng thương là cảnh ngộ tương phản với đứa cháu được yêu thương, thì bếp lửa ân cần, ấm cúng, nhẫn nại của bà tương phản với ngọn lửa thiêu hủy dã man của bọn giặc. Một ngọn lửa thù địch với sự sống: "Năm giặc đốt làng cháy tàn, cháy rụi", một ngọn lửa nhen lên sự sống:

"Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen

Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn

Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng."

Bà đã chịu đựng tất cả nhọc nhằn, khôn khổ, mất mát, hi sinh. Bà đã góp gom, ấp ủ, chất chiu, nhen nhóm. Những gì bị thiêu cháy trong ngọn lửa dã man, kì lạ thay, lại được hồi sinh trong ngọn lửa của bà! Cứ thế cuộc đời bà cháu được chở che, duy trì qua bao năm tháng. Cứ thế sự sống muôn đời được giữ gìn nuôi dưỡng, trường tồn. Chính ngọn lửa của lòng bà đã nhen lên ngọn lửa bền bỉ trong bếp lửa kia! Vừa kể lại, vừa tỏ lòng thương nhớ, biết ơn, vừa suy tư. Đến đây nhà thơ mới đúc kết về sự kì lạ và linh thiêng bếp lửa của bà

"Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa

Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ

...

Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ

Ôi kì lạ và thiêng liêng bếp lửa!"

Và đứa cháu hiếu thảo ấy giờ đây đã lớn, đã đi rất xa nơi bếp lửa của bà, đã biết đến khói trăm miền, đã vui với ngọn lửa trăm nhà. Cháu đã đi ra với đất rộng trời cao, đến với những chân trời hạnh phúc. Nhưng trong lòng cháu vẫn chỉ nhớ về ngọn khói đã làm nhem mắt cháu thuở lên bốn, chỉ nhớ về ngọn lửa tảo tần nắng mưa nơi góc bếp của bà. Cháu chẳng bao giờ quên bếp lửa bởi đó là cội nguồn, bởi cuộc đời cháu đã được nhen lên từ trong ngọn lửa ấy:

"Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu

Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả

Nhưng vẫn chắc lúc nào quên nhắc nhở:

Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa"?..."

Lời nhắc ấy là lời nhắc của ngọn lửa mà cháu đã mang theo từ bếp lửa của bà? Thế là ngọn lửa của bà giờ đây đã cháy trong lòng cháu! Một bếp lửa của cuộc đời mới được nhen lên! Cứ thế, ngọn lửa của sự sống truyền đời bất diệt!"Bếp lửa" là bài thơ cảm động! Tình cảm dạt dào trong lòng đã tìm đến một giọng điệu, một nhịp điệu thật phù hợp, ấy là nhịp bập bùng của lửa! Giọng kể lễ và bộc bạch cứ tràn ra, cứ dâng lên, mỗi ngày một nồng nàn, ấm nóng. Đầu phải ngẫu nhiên bài thơ bắt đầu bằng một đoạn ba câu, rồi càng những đoạn sau, số câu trong từng đoạn nhiều mãi. Khi số lượng không nhiều, thì giọng thơ lại cuộn lên. Lối trùng điệp được sử dụng hết sức biến hóa. Những kiểu câu lặp lại, những vế câu láy lại, những lời nhấn nhá thật nhiều. Tất cả phối hợp với nhau góp phần tạo nên sự dạt dào xáo động của tâm tình, tất cả góp phần tạo nên cái nhịp chờn vờn, bập bùng, dai dẳng của ngọn lửa. Vì lối viết như vậy mà người đọc bị cuốn vào âm điệu thật đặc biệt. Đọc "Bếp lửa" chẳng những thấy được một dòng tâm tư sâu nặng dạt dào của một đứa cháu nghĩa tình hiếu thảo, mà còn như thấy rõ ngọn lửa cứ chờn vờn, bập bùng suốt cả âm điệu nồng hậu của bài thơ. Đọc bài thơ này, nhìn lại bếp lửa thân quen trong góc bếp nhà mình, hẳn cái nhìn của chúng ta chẳng thể còn như trước.

Bài văn mẫu 3: Cảm nhận về tình bà cháu trong bài thơ Bếp lửa

Chủ đề quê hương, gia đình làng xóm là những kỉ niệm đẹp đẽ về tuổi thơ thân thuộc đối với những ai xa quê. Như Tê Hanh quê hương là "làng chài ven biển/nước bao vây cách biển nửa ngày sông", hay Nguyễn Trung Quân "quê hương là chùm khế ngọt/cho con trèo hái mỗi ngày". Nhưng với Bằng Việt quê hương của ông lại là hình ảnh bếp lửa mộc mạc,

giản dị. Nghĩ về bếp lửa là nghĩ về bà, nghĩ về quá khứ tuổi thơ đầy khó nhọc, vất vả. Bằng Việt sáng tác bài thơ năm 1963 khi nhà thơ đang theo học ngành luật tại nước Nga. Bài thơ "bếp lửa" được in trong tập "hương cây bếp lửa", tập thơ đầu tay của nhà thơ. Nhà thơ đã kể lại rằng "những năm đầu theo học luật tại đây, tôi nhớ nhà kinh khủng, tháng 9 trời ở bên đó se se lạnh, buổi sáng sương khói thường bay mờ mờ, gợi nhớ cảnh mùa đông ở quê nhà, mỗi buổi sớm đi học tôi hay nhớ hình ảnh bếp lửa thân quen, nhớ hình ảnh nội dậy sớm lụi hụi nấu nồi xôi để sớm mai kịp cho cả nhà cũng ăn". Bài thơ bếp lửa mở đầu gợi lên hình ảnh về những kỉ niệm tuổi thơ được sống bên bà. Hình ảnh bếp lửa khơi nguồn cảm xúc và hồi tưởng về bà:

"Một bếp lửa chòn vòn sương sớm

Một bếp lửa áp iu nồng đượm

Cháu thương bà biết mấy nắng mưa!"

Dòng hồi tưởng bắt nguồn từ hình ảnh thân quen, âm áp về bếp lửa, hai câu thơ song hành đã làm hiện lên hình ảnh bếp lửa của bà: "Một bếp lửa áp iu nồng đượm". Còn hình ảnh "bếp lửa chòn vòn" là hình ảnh tả thực, được cảm nhận bằng thị giác. Từ láy "chòn vòn" gợi hình ảnh làn sương lan tỏa, gợi sự bập bùng của ngọn lửa, còn bếp lửa "áp iu" gợi lên hình ảnh ngọn lửa bùng cháy từ sự chi chút, nâng niu, kiên nhẫn của bà, gợi lên bàn tay khéo léo và tấm lòng của người nhóm lửa. Điệp từ "một bếp lửa" gây ấn tượng về hình ảnh bếp lửa gần gũi, thân thuộc với mỗi gia đình người Việt. Nhớ về hình ảnh bếp lửa là nhớ về bà "Cháu thương bà biết mấy nắng mưa!" câu thơ diễn tả trực tiếp tình cảm thành lời của tác giả đối với bà. Cụm từ "biết mấy" kết hợp với kết hợp với hình ảnh "nắng mưa" cho thấy được sự vất vả của cuộc đời bà, tình thương bền bỉ của bà cháu theo năm tháng không phải mờ, luôn thường trực trong cháu. Chữ "thương" đi với "bà" là hai thanh bằng đi liền nhau tạo nên sự ngân dài xao xuyến, nỗi nhớ trải dài của cháu đối với bà.

"Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói

Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi,

Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy,

Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu

Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!"

Khổ thơ thứ hai nói về những kỉ niệm khi lên bốn của cháu. Đó là những kỉ niệm tuổi thơ gắn liền với những năm tháng gian khổ, vất vả. Đó là những cái đói dài, mệt mỏi, kiệt sức cộng với hình ảnh con ngựa gầy khô rạc, đây là hình ảnh nói về nạn đói của đất nước năm 1945. Với hình ảnh hết sức tiêu biểu nhà thơ đã gợi lên một khung cảnh vô cùng đau thương của người dân mất nước. Ấn tượng sâu đậm trong lòng cháu đó là khói bếp "Chỉ

nhớ khói hun nhèm mắt cháu /Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!" câu thơ vừa tả thực cuộc sông gian khổ, thiếu thốn vừa diễn tả cảm xúc mãnh liệt của tác giả đối với bà về những năm tháng đó nhưng cháu cảm thấy hạnh phúc khi có bà và bếp lửa.Tám năm ròng, cháu cùng bà nhóm lửaTu hú kêu trên những cánh đồng xaKhi tu hú kêu, bà còn nhớ không bà?Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế.Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế,Mẹ cùng cha công tác bận không về,Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe,Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học,Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc,Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà,Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?"Bố đi công tác xa, cháu ở nhà với bà, đó là hoàn cảnh chung của nhiều gia đình Việt lúc bấy giờ.

Tuổi thơ của cháu luôn gắn liền với sự đùm bọc, curu mang của bà. Bên bếp lửa, bà "hãy kể những câu chuyện ở Huế", chuyện đời thường hàng ngày, chuyện cổ tích đời xưa. Đó là những câu chuyện xưa và nay. Bà bảo ban, dạy cháu học, dạy cháu làm, bà là người cha người mẹ cũng là người thầy, dồn cho cháu hết tình yêu thương, bà là chỗ dựa vững chắc cho cháu. Chỉ có mỗi hai bà cháu chống lại sự khốc liệt của chiến tranh, làm hậu phương vững chắc để người phương xa yên lòng chiến đấu."Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụiHàng xóm bốn bên trở về lầm lụiĐỡ đần bà dựng lại túp lều tranh. Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh:"Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,Mày có viết thư chớ kể này kể nọ,Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!".Rồi sớm rồi chiều, lại bếp lửa bà nhen,Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn,Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng..."Hình ảnh bếp lửa được thay thế bằng hình ảnh "ngọn lửa" là hình ảnh tượng trưng cho tình yêu, niềm tin, hy vọng và nghị lực mà bà gieo vào cháu, chính ngọn lửa của bà đã nhen nhóm trong cháu nghị lực và ý chí, thắp sáng niềm tin vào cuộc sống, mà không chỉ là người nhóm lửa, giữ lửa mà bà còn là người giữ lửa. Cả đời bà tận tảo, hy sinh, tháng ngày của bà là những ngày gian truân, vất vả.Hình ảnh bếp lửa vừa kì lạ vừa thiêng liêng: "ôi kì lạ và thiêng liêng bếp lửa", đảo ngữ kết hợp hình thức cảm thán, thể hiện sự ngỡ ngàng, ngạc nhiên khi khám phá ra những điều kỳ diệu giữa cuộc sống bì dị. bếp lửa bà nhóm không chỉ bằng nhiên liệu bên ngoài mà bằng chính cả ngọn lửa bên trong của bà, ngọn lauwr của sức sống, lòng yêu thương và niềm tin.Từ hình ảnh bếp lửa của bà, ngọn lửa của bà cháu hiểu được tình cảm thiêng liêng và cao đẹp mà bà dành cho cháu, cho quê hương. Bếp lửa trở thành một biểu tượng cho tình yêu thương của bà, gắn gũi, kì lạ và thiêng liêng, là hình ảnh của quê hương, đất nước. Từ đó hướng con người về với cội nguồn, nơi mà cháu được bà nuôi dưỡng từ ngày ấu thơ."Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu,Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả,Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:Sớm mai này, bà nhóm bếp lên chưa?..."

Khô cuối chính là lời bộc bạch của người cháu nơi phương xa luôn một lòng nhớ tới bà. Cuộc sống vật chất và tinh thần có đầy đủ thì đối với cháu ở bên bà cháu mới thấy hạnh phúc. Dù cháu có đi đâu cũng không bao giờ quên được tấm lòng và sự hy sinh của bà. Nỗi nhớ về bà cũng là nỗi nhớ về quê hương, về cội nguồn, là đạo lý thủy chung của con người Việt Nam.Bài thơ là lời tâm sự bộc bạch của một người cháu nơi phương xa nhớ tới bà, tới mùi bếp lửa thơm rơm, nhưng đó cũng chính là nỗi nhớ về quê hương, về cội nguồn của một con người, dù đi đâu về đâu thì quê hương cũng là bến đậu cho mỗi chúng ta khi trở về.

Bài văn mẫu 4: Cảm nhận về tình bà cháu trong bài thơ Bếp lửa

Bằng Việt là thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Thơ ông thường đi sâu khai thác những kỉ niệm thời thơ ấu, gợi nên những khao khát, ước mơ tuổi trẻ. Bếp lửa là một bài thơ im đậm dấu ấn phong cách của ông. Tác phẩm là dòng kỉ niệm đầy xúc động về tình bà cháu được ông ghi lại khi đang học tập tại nước ngoài. Qua đó cho thấy tấm lòng kính yêu và niềm biết ơn vô hạn với bà, cũng chính là đôi với quê hương, đất nước. Tác phẩm là dòng kỉ niệm, thấm đẫm nỗi nhớ của cháu về những năm tháng tuổi thơ hồn nhiên, luôn có bà ở bên. Để khơi nguồn cho chuỗi kỉ niệm thiêng liêng ấy, tác giả bắt đầu bằng hình ảnh bếp lửa lung linh :

Một bếp lửa chòn vòn sương sớm

Một bếp lửa áp iu nồng đượm

Diệp từ một bếp lửa vang lên đầy da diết ngay từ những dòng thơ đầu tiên. Hình ảnh bếp lửa bập bùng trong mỗi sáng mai là một hình ảnh quen thuộc, gần gũi với mỗi gia đình Việt Nam trước kia. Bếp lửa chứa chan biết bao tình yêu thương của bà, của mẹ, chứa đựng những vất vả, tảo tần của người phụ nữ Việt Nam. Hai từ láy chòn vòn và áp iu được tác giả sử dụng tài tình, vừa gợi hình lại vừa thể hiện tình cảm: chòn vòn cho thấy hình ảnh ngọn lửa bập bùng cháy; còn áp iu lại gợi nên sự tảo tần, đôi bàn tay gầy gò, xương xương những rất đỗi khéo léo của bà. Nhớ về bếp lửa, lòng cháu chợt trào dâng những kỉ niệm, cảm xúc về bà, bởi vậy câu thơ tiếp theo nỗi nhớ được gọi thành tên: Cháu thương bà biết mấy nắng mưa. Sau ánh lửa khơi nguồn cảm xúc, những kỉ niệm về bà như thước phim quay chậm cứ thế lần lượt hiện về trong tâm tưởng cháu. Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói cay xè mắt, mùi khói đượm vào trong kí ức, đượm vào trong tâm tưởng nhắc cháu nhớ về những năm đời mòn mỏi, Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy. Đó là những kỉ niệm cay đắng, đau thương, là bóng đen lịch sử ghê rợn khi nạn đói 1945 đã khiến hai triệu đồng bào ta chết đói. Dù cuộc đời nhiều gian nan, khổ cực song chính trong khoảng thời gian ấy, bếp lửa vẫn không thôi bập bùng, vẫn cháy sáng, nồng ấm tình bà. Bởi vậy, cho đến những ngày của hiện tại nhớ về quá khứ, Bằng Việt vẫn thấy Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay.

Đó còn là kỉ niệm về người bà hiền hậu, tảo tần, nuôi và dạy cháu khôn lớn, trưởng thành: Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế/ Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế !/ Mẹ cùng cha bận công tác không về/ Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe/ Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học. Tám năm ròng sống bên bà, những ngày sống xa cha mẹ nhưng cháu vẫn nhận được tình yêu thương đong đầy, khóa lấp những chỗ trống từ bà. Bà chi chút từng miếng ăn, giấc ngủ, không chỉ vậy bà còn bảo ban, dạy dỗ cho cháu nên người. Bằng thủ pháp liệt kê, tác giả đã ca ngợi công ơn trời biển của bà, bà đã thay cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ cháu từ tấm bé. Nếu không có bà có lẽ cũng sẽ không có cháu thành công như ngày hôm nay. Động lại trong kí ức cháu còn là hình ảnh của một người bà giàu đức hi sinh, gánh vác lo toan mọi chuyện trong gia đình. Những năm giặc càn quét, dưới sự giúp đỡ của hàng xóm bà trở về dựng lại túp lều tranh: Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi/ Đỡ đần bà

dựng lại túp lều tranh, câu thơ cho thấy truyền thống đoàn kết, bao bọc nhau của dân tộc ta, họ luôn tắt lửa tối đèn có nhau. Nhưng điều làm cháu xúc động nhất chính là dù phải chống chọi một mình, thân đã già yếu nhưng bà không một lời kêu ca, oán thán, vẫn vững lòng dặn cháu : Mày có viết thư chớ kể này kể nọ/ Cứ bảo nhà vẫn được bình yên. Bà là tượng đài vĩ đại, là chỗ dựa vững chắc để cho các con yêu tâm công tác chiến đấu. Đọc câu thơ ta có thể cảm nhận được biết bao sự kính trọng, lòng biết ơn vô hạn của người cháu dành cho bà.

Từ những kỉ ức tuổi thơ, cháu suy nghĩ về bà, về tình yêu thương, sự hi sinh và sự tiếp lửa của bà cho thế hệ tương lai: Mấy chục năm rồi đến tận bây giờ/ Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm/ Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm/ Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi/ Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui/ Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ/ Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa !. Từ nhóm đượm tác giả điệp lại bốn lần, vừa mang ý nghĩa tả thực, vừa mang ý nghĩa biểu tượng về đức hi sinh của bà. Mỗi sớm mai, bà tảo tần nhen lên trong cháu tình yêu thương, san sẻ niềm vui, hạnh phúc với mọi người và hơn cả bà vun đắp, khơi dậy những tâm tình, mơ ước tuổi nhỏ của cháu. Bà chính là người khơi nguồn cho tất cả, tình yêu thương, niềm mơ ước, tương lai và hi vọng trong cháu. Bởi vậy câu thơ cuối vang lên đầy xúc động, tự hào: Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa. Từ ôi kết hợp dấu chấm than thể hiện niềm xúc động trào dâng; kì lạ là biểu tượng cho tình cảm của bà, cho sức mạnh niềm tin và nghị lực. Nó đã thấp lên trong cháu niềm tin, đã giữ tuổi thơ vẹn nguyên hạnh phúc cho cháu; hai từ thiêng liêng lại gợi liên hình ảnh bếp lửa ấm áp, là biểu tượng của tổ ấm, gia đình và rộng ra là quê hương đất nước. Bởi vậy, dù cháu đã đi xa có lửa trăm nhà, có niềm vui trăm ngã, cuộc đời đã có nhiều biến thiên thay đổi nhưng tình yêu và nỗi nhớ của cháu về bà vẫn vẹn nguyên, hiện hữu từng ngày: Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:/ - Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa ?. Khi càng khôn lớn trưởng thành tác giả lại càng cảm nhận rõ sự quan trọng của hơi ấm, tình cảm gia đình, điều đó càng khiến ơn với công lao to lớn của bà và thêm yêu cuộc đời, yêu đất nước hơn.

Với những hình ảnh chân thực gần gũi, giàu giá trị biểu tượng, Bằng Việt đã thể hiện tình cảm bà cháu sâu sắc, nồng đượm. Tình bà cháu, tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng nhất, đáng trân trọng nhất bởi vậy bài thơ cũng là lời nhắc nhở chúng ta phải biết sống yêu thương, trân trọng những tình cảm gia đình thiêng liêng, cao quý.